

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 25-5-2018  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Trung Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đào Trọng Minh

Ông Nguyễn Văn Điền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Lê Thúy B, sinh năm 1984; đăng ký nhân khẩu thường trú: Phố MK, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; tạm trú tại: Phố BĐ, phường TP, thành phố HD, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

***- Bị đơn:*** Ông Lê Song H, sinh năm 1962; địa chỉ: Phố MK, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 8 năm 2017 và tại Bản tự khai ngày 17 tháng 11 năm 2017, nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Thúy B và ông Lê Song H kết hôn từ năm 2013, do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường, hòa thuận. Từ

năm 2014 trở lại đây, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và cách sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, xung đột; không có sự tôn trọng lẫn nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải được nên bà B đã về quê ngoại sinh sống khoảng 4 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên bà B đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Hai bên không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà B đề nghị Tòa án để hai bên tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 09 tháng 4 năm 2018, bị đơn trình bày:

Ông Lê Song H và bà B kết hôn từ năm 2013, do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do hai bên bất đồng về tính cách và lối sống. Hai bên đã sống ly thân từ nhiều năm nay, không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Nay bà B yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông, quan điểm của ông là đồng ý.

Về con chung: Ông H xác nhận giữa ông và bà B không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo Pháp luật Tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu; tuy nhiên có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đề nghị xét xử vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lê Thúy B được ly hôn với ông Lê Song H; về con chung: Hai bên không có con chung; về tài sản chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết; về án phí dân sự sơ thẩm: Bà B phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thúy B vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Lê Song H vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Bởi vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thúy B kết hôn với ông Lê Song H vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng nên quan hệ hôn nhân giữa bà B và ông H là hợp pháp.

[3] Về căn cứ cho ly hôn: Quá trình chung sống, vợ chồng bà B và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và cách sống. Vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, xung đột và không tôn trọng lẫn nhau. Hai bên đã sống ly thân khoảng 04 năm nay, không quan tâm gì đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên bà B đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Song H theo quy định của pháp luật.

Bản thân ông H cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ mấy năm trở lại đây. Ông H xác nhận hai bên đã sống ly thân từ lâu, không còn tình cảm gì với nhau và đồng ý ly hôn với bà B. Như vậy, việc bà B yêu cầu được ly hôn với ông H là có căn cứ, phù hợp thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Hai bên không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà B đề nghị để các bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông H trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện đến Tòa án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thúy B phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thúy B và ông Lê Song H được ly hôn.

2. Về án phí: Bà Lê Thúy B phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007598, ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Bà B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND P. MK, Q. HB, HP  
(Giấy CNKH ngày 19/11/2013);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phạm Trung Dũng**